TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HƯNG YÊN

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày 29 – 01 – 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Trọng Thực.
2. Ông Nguyễn Văn Kháng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Vương Quang Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/HSST, ngày 07 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Đặng Tiến Th** - Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 3 H, phường P quận H, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Tr (được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba) và bà Trần Thị Th (được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất); vợ: Mạc Thị Thanh T (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Chưa có; nhân thân: Ngày 24/9/2007 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Th bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Hoàng Thị Tuyết M, sinh năm 1979, đã chết.

Địa chỉ: Tổ A, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện của bị hại:

Ông Hoàng Đình Nh, sinh năm 1952, là bố bị hại.

Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1956, là mẹ bị hại.

Anh Dương Trung H, sinh năm 1998, là con bị hại.

Đều có địa chỉ: Số , ngách , tổ A, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Th, sinh năm 1950, có mặt.

Địa chỉ: Số 3 H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị Quỳnh Th, sinh năm 1973, vắng mặt.

Địa chỉ: Phòng A, Khu tập thể nhà máy cơ khí Y, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 08 giờ ngày 17/7/2018, Đặng Tiến Th có giấy phép lái xe mô tô hợp lệ *(số 29G0903, hạng A1, do Công an Hà Nội cấp ngày 11/4/1994)* điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn đỏ, biển số 29N1-188.46 đi từ nhà Th ở số 3 H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội đến chơi với bạn là chị Hoàng Thị Tuyết M ở tổ 18, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Th rủ chị M đi cùng đến Chi cục thuế huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên để nộp hóa đơn, chứng từ cho Công ty TNHH T$T Hưng Thịnh (Thành được thuê cầm chứng từ đến nộp). Khi đi, Th đội mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh, dạng mũ "Grab", chị M đội mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen bên ngoài có chữ "XTRUM1". Sau khi xong thủ tục ở Chi cục thuế huyện Kim Động, Th điều khiển xe mô tô chở chị M đi tên Quốc lộ 5A theo chiều đường Hải Phòng đi Hà Nội. Khoảng 15 giờ ngày 17/7/2018, Thành điều khiển xe mô tô đi qua Trạm thu phí số 1 quốc lộ 5A thuộc địa phận xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên rồi điều khiển xe đi tiếp đến cầu vượt đường sắt Như Quỳnh thuộc địa phận thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm. Khi điều khiển xe đi đến Km 13 + 700 Quốc lộ 5A là đoạn đường dốc của cầu vượt đường sắt Như Quỳnh (có biển cảnh báo nguy hiểm "đoạn đường hay xảy ra tai nạn") do Th không giảm tốc độ xe mô tô đến mức an toàn không làm chủ được tay lái dẫn đến xe mô tô do Th điều khiển va vào dải tôn hình sóng bên phải đường làm xe mô tô đổ trượt trên mặt đường, cả Th và chị M bị ngã ra đường và đều bị thương. Chị M bị : vết thương vùng gáy dài 7cm chảy máy, hàm mặt sưng nề, gãy xương cánh tay phải và được đưa đi cấp cứu tại phòng khám đa khoa Việt Nhật ở thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm (cách vị trí xảy ra tai nạn về phía Hà Nội khoảng 100 m) sau đó được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Gia Lâm - Hà Nội, rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Đức Giang - Hà Nội và cuối cùng được chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - Hà Nội. Do thương tích quá nặng, gia đình chị M xin đưa chị M về nhà và đến 03 giờ 25 phút ngày 18/7/2018 chị M bị chết tại nhà.

Khi tai nạn xảy ra, do phải đưa chị M đi cấp cứu nên Th không trình báo các cơ quan chức năng. Sau khi chị M bị chết, gia đình chị M có đơn yêu cầu làm rõ nguyên nhân chết gửi Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Sau khi xác minh tin báo, ngày 19/7/2018 Công an quận Hoàng Mai đã chuyển nguồn tin cho cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đã tiến hành quản lý xe mô tô biển số 29N1-188.46, 02 mũ bảo hiểm treo trên xe do Th để lại ở phòng khám đa khoa Việt Nhật.

Ngày 19/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi Hoàng Thị Tuyết M; Kết luận giám định số: 3983A/C09(TT1) ngày 17/8/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ

Công an kết luận: Nguyên nhân dẫn đến cái chết của chị Hoàng Thị Tuyết M là suy hô hấp, tuần hoàn trên người đa chấn thương; không tìm thấy các chất kích thích thần kinh trung ương và các chất độc thường gặp; các tổn thương trên cơ thể chị Hoàng Thị Tuyết M do tác động tương hỗ với vật tày gây nên. Đến ngày 21/9/2018, Th bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm.

Ngày 19/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm khám nghiệm hiện trường, xác định: Thời gian trước khi Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường tại khu vực hiện trường có mưa to. Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường thẳng, khoảng giữa dốc xuống từ đỉnh cầu vượt đường sắt Như Quỳnh xuống lối rẽ bên phải vào trung tâm hành chính huyện Văn Lâm, chiều đường Hải Phòng đi Hà Nội của quốc lộ 5A mặt đường trải nhựa nhẵn phẳng rộng 10,5 m, phân chia thành 03 làn đường, làn đường ngoài cùng giáp dải tôn sóng cố định là làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ rộng 3,3 m. Thống nhất lấy mép đường phải theo chiều đi của chiều đường Hải Phòng – Hà Nội của Quốc lộ 5A tại đoạn đường từ Km 13 + 800 đến Km 13 + 700 làm chuẩn và lấy cột Km 13 + 700 làm mốc cố định, cách mốc cố định về phía Hải Phòng 26m là cột biển báo "đoạn đường hay xảy ra tai nạn". Tôn sóng có bề rộng 30 cm, dày 0,1 cm, độ lồi lõm uốn sóng của tôn là 0,6 cm và 0,1 cm được gắn cố định trên các cột bê tông hình trụ có kích thước cao 89 cm, tiết diện hình chữ nhật 20 cm x 18 cm, khoảng cách giữa các cột là 3,85 m, cạnh cao nhất của tôn sóng so với mặt đường là 80 cm, thống nhất đánh dấu các cột bê tông tại khu vực có dấu vết là A, B, C; Tâm cột A đến mốc cố định (cột Km 13 + 700) là 40cm. Phát hiện các dấu vết trượt xước kim loại bề mặt tôn hình sóng ở mặt hướng ra quốc lộ 5A và vết va chạm làm mài miết sạch đất bụi bẩn, bám dính chất màu trắng tại khoảng 02 cột bê tông giữ tấm tôn hình sóng; Các dấu vết đều có chiều tác động từ Hải Phòng - Hà Nội. Có tất cả 08 dấu vết va chạm được đánh số lần lượt tử 01 - 08 có đặc điểm và vị trí như sau: Số (1) là vết va chạm tại dải tôn chắn sóng làm xước kim loại còn dính chất màu đen, trắng, xám có kích thước 2,8m x 0,15m, có chiều Hải Phòng – Hà Nội, đầu vết cách tâm cột A là 0,52m, cách mặt đường 0,5m. Tiếp đến là vết (2) là dấu vết va chạm tại mặt ngoài của dải tôn chắn sóng, xước kim loại và chạy dọc cạnh trên của dải tôn chắn sóng làm sạch đất bẩn, kích thước 3,78m x 0,1m (có chiều giống vết 1), điểm thấp nhất cách mặt đường 0,78m, điểm cao nhất cách mặt đường 0,8m. Vết số (3) là vết va chạm mài miết còn dính chất màu trắng (có chiều giống vết 1), kích thước 0,17m x 0,04m nằm trên mặt ngoài cột bê tông A quay ra đường Quốc lộ 5A, điểm cao nhất cách đường 0,43m, điểm cuối vết cách tâm cột A 0,1m. Vết (4) là vết va chạm làm xước kim loại sạch bụi bẩn tại mặt ngoài tôn chắn sóng kích thước 1,27m x 0,1m (có chiều giống vết 1), đầu vết nằm tại phần lồi cao nhất của tôn chắn sóng - cũng là điểm thấp nhất cách đường 0,72m, cuối vết nằm trên mép trên cùng của tôn chắn sóng và cách đất 0,8m. Vết (5) là vết va chạm xước kim loại tại mặt sau của tôn chắn sóng (phần sóng lồi phía sau) có kích thước 0,3m x 0,01m, tâm vết cách đất 0,65m, vết này tương đối song song với mặt đường (có chiều giống vết 1). Vết (6) là vết va chạm làm sạch đất bẩn ở điểm lồi trên bề mặt cột bê tông B (có chiều giống vết 1 và từ dưới lên trên), kích thước 0,1m x 0,08m, vết này cách tâm mặt ngoài cột B là 0,1m, điểm cao nhất

cách đường 0,8m. Vết (7) là vết va chạm làm xước kim loại còn dính chất màu trắng đục (có chiều giống vết 1) nằm tại mặt ngoài phần lồi của tôn chắn sóng kích thước 3,5m x 0,03m, vết này tương đối song song với mặt đường và tâm vết cách mặt đường 0,55m. Phía trên vết (7) là vết (8) là vết va chạm xước kim loại còn dính chất màu trắng đục (có chiều giống vết 1) và nằm tại mặt ngoài phần lồi của tôn chắn sóng, kích thước 3,7m x 0,1m, điểm cao nhất (cũng là đầu vết) cách đường 0,71m, điểm thấp nhất (cuối vết) cách đường 0,67m. Khoảng cách giữa các dấu vết: Đầu vết 1 cách tâm cột A là 0,52m; Đầu vết 2 cách tâm cột A là 0,16m; Từ tâm cột A đến đầu vết 4 là 0,55m, đến đầu vết 5 là 0,97m; Từ tâm cột B đến đầu vết 7 là 0,46m, đến đầu vết 8 là 0,74m.

Cùng ngày 19/7/2018, Cơ quan điều tra rà soát và sao lưu hình ảnh: Tại camera ghi hình của Trạm thu phí số 1 Quốc lộ 5A, thời gian từ 15 giờ 04 phút 40 giây đến 15 giờ 04 phút 50 giây ngày 17/7/2018 ghi nhận hình ảnh Th điều khiển xe mô tô chở chị M đi qua Trạm thu phí; Tại camera ghi hình của Phòng khám đa khoa Việt Nhật thời gian từ 15 giờ 13 phút đến 15 giờ 25 phút ngày 17/7/2018 thể hiện hình ảnh thời gian từ lúc chị M được Th đưa đến cấp cứu cho đến khi chuyển viện.

Ngày 20/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm tiến hành khám nghiệm phương tiện xe mô tô 29N1-188.46 và 02 mũ bảo hiểm, xác định: Dấu vết va chạm để lại trên toàn bộ bề mặt bên phải của xe có chiều hướng tác động từ trước về sau, từ dưới lên trên; cụ thể: ốp nhựa bên phải trước đầu xe có vết trầy xước sơn và nhựa có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải kích thước 10cm x 3,2cm, tâm vết cách mặt đất 104cm. Mặt ngoài cạnh sau bên phải ốp nhựa mặt nạ trước đầu xe có vết va chạm xước sơn , nhựa theo chiều từ trước về sau kích thước 15,5cm x 2cm, trên bề mặt còn dính chất bẩn, điểm cao nhất cách đất 87cm, điểm thấp nhất cách đất 75cm. Mặt ngoài cạnh sau cánh yếm bên phải có vết va chạm xước sơn nhựa có chiều từ trước về sau, còn dính chất bẩn kích thước 40cm x 10,5cm, điểm cao nhất cách đất 70cm, điểm thấp nhất cách đất 12,5cm. Mặt ngoài đầu chắn bùn bánh trước có vết va chạm làm xước sơn, nhựa có chiều từ trước về sau từ trái sang phải kích thước 6,5cm x 4cm. Đầu cần phanh tay bên phải có vết va chạm xước kim loại có chiều từ trước về sau còn bám chất màu đen kích thước 1cm x 1,5cm. Đầu tay nắm người điều khiển xe bên phải có vết va chạm xước sơn, kim loại có chiều từ trước về sau, kích thước 1cm x 0,5cm. Nửa mặt làn bên phải bánh trước có vết miết bóng cao su có chiều ngược chiều kim đồng hồ. Mặt ngoài ốp nhựa để chân bên phải người điều khiển có vết va chạm làm xước sơn, kim loại bám dính chất bẩn, đá sỏi có chiều từ trước về sau từ dưới lên trên kích thước 40cm x 13cm, cuối vết cách đầu ốp kim loại bảo vệ ống xả 41cm. Mặt ngoài ốp nhựa và giá để chân bên phải người ngồi sau có vết miết nhựa, kim loại có chiều từ trước về sau, bề mặt còn dính đất bẩn, bột đá trắng và chất màu đen kích thước 15cm x 5cm. Ốp nhựa sườn xe bên phải tương ứng với vị trí người ngồi sau có vết va chạm xước sơn, nhựa còn dính đất bẩn có chiều từ trước về sau kích thước 31cm x 4cm, cuối vết cách cuối ốp nhựa 19cm. Ốp nhựa kim loại bảo vệ ống xả bên phải xe có vết va chạm xước mòn kim loại dính bột đá trắng có chiều từ trước về sau từ dưới lên trên kích thước 24cm x 4,5cm. Đầu tay nắm phụ người ngồi sau bên phải có vết va chạm miết sáng kim loại có chiều từ trước về sau, bề mặt bám bột đá trắng kích thước 7cm x

0,7cm; Cách điểm cuối vết này về phía sau xe 23cm là vết xước kim loại có chiều từ trước về sau dài 23cm, chỗ rộng nhất ở đầu vết là 0,7cm hẹp dần về phía sau là 0,1cm.

Khám nghiệm dấu vết để lại trên chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen, dạng nửa đầu, bên ngoài có chữ "XTRUM1": Bên trái mũ tương ứng vị trí dây đeo trước bên trái có vết xước sơn, vỡ nhựa, bám dính bột đá trắng có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước 11,5 cm x 12 cm, làm bật dây đeo phía trước cùng miếng nhựa vỡ; Mặt trong mũ tương ứng vị trí vỡ nhựa bật quai mũ có bám dịch thấm màu hồng *(nghi là máu)* kích thước 09 cm x 08 cm; Phần lưỡi mũ phía trước gãy bung bật mất - đã niêm phong mũ bảo hiểm để giám định mẫu máu. Khám nghiệm dấu vết để lại trên chiếc mũ bảo hiểm bên ngoài có chữ "GRAB": Mặt ngoài bên trái mũ dọc từ trước về sau đến cách mép sau mũ 05 cm và cách mép dưới bên trái 12 cm có vết xước nhựa bề mặt bám dính chất bẩn, bột màu trắng, có chiều từ trước về sau, kích thước 27 cm x 06 cm.

Kết luận giám định số: 4007/C54(P3) ngày 10/8/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an *(về giám định dấu vết cơ học để lại trên xe mô tô 29N1-188.46 và dải tôn hình sóng và cột bê tông giữ tôn hình sóng tại hiện trường)* đã kết luận: Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 29N1-188.46 với dải tôn hình sóng và cột bê tông giữ dải tôn hình sóng tại hiện trường; Không xác định được xe mô tô biển số 29N1-188.46 va chạm với phương tiện khác hay không; Các dấu vết ở xe mô tô biển số 29N1-188.46 có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường (khi xe mô tô này đổ nằm nghiêng bên phải và trượt trên mặt đường).

Kết luận giám định số 4400/C09-P6 ngày 22/8/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an *(về giám định các đoạn file video ghi hình đã thu thập của Camera tại Trạm thu phí số 1 quốc lộ 5A và tại phòng khám đa khoa Việt Nhật)* đã kết luận: Các đoạn file video ghi hình không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.

Kết luận giám định số 4174/C09(TT3) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an *(về giám định dấu vết máu thu tại mũ bảo hiểm của chị M)* đã kết luận: Dấu vết màu nâu thẫm ở mặt trong chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen, bên ngoài có chữ "XTRUM1" là máu người và là máu của Hoàng Thị Tuyết M.

Quá trình điều tra xác định:

Đại diện bị hại là ông Hoàng Đình Nh yêu cầu Th bồi thường tổng số tiền 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng), bao gồm; chi phí cấp cứu là 1.700.000 đồng, chi phí hỏa táng và chôn cất chị M là 32.000.000 đồng và số tiền bù đáp tổn thất về tinh thần là 18.300.000 đồng. Bị cáo Th đã tác động nhờ mẹ là bà Trần Thị Th bồi thường cho gia đình bị hại được số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), còn lại số tiền 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) đến nay chưa bồi thường.

Chiếc xe mô tô 29N1-188.46 mà Th điều khiển gây tai nạn ngày 17/7/2018 có chủ sở hữu là của chị Nguyễn Thị Quỳnh Th. Chị Th cho em gái là Nguyễn Thị Thúy H mượn để sử dụng, chị H có quan hệ là em dâu của bị cáo Th, ngày 17/7/2018 Th đã mượn chị H xe mô tô nói trên để sử dụng. Ngày 09/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đã trả lại cho chị Th xe mô tô 29N1-188.46, chị Th đã nhận lại tài sản và tự nguyện không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường hư hỏng của xe.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 07/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Th về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo xác định bị cáo và chị M có quan hệ tình cảm khoảng bốn năm nay, hai gia đình đều biết, bị cáo có lỗi đã gây ra tai nạn, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại; bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện sớm trở về làm việc có ích cho bản thân, xã hội. Bị cáo xác định có tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại. Số tiền còn lại là 32.000.000 đồng bị cáo nhất trí sẽ bồi thường cho gia đình ông Nh sau này.

Bà Th là mẹ bị cáo xác định bị cáo có nhờ bà bồi thường cho gia đình bị hại và bà đã bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng, bà không có yêu cầu gì với bị cáo về số tiền đã bồi thường này. Bà Th xuất trình bệnh án bà bị bệnh, trình bày hoàn cảnh khó khăn và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Tiến Th phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Tiến Th từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 21/9/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không đặt ra giải quyết.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 591 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Th bồi thường số tiền 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) cho gia đình ông Hoàng Đình Nh.

Về vật chứng: Tịch thu hủy bỏ 02 mũ bảo hiểm cũ hỏng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tống đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện

trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, kết luật giám định và các chứng cứ khác, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 15 giờ 30 ngày 17/7/2018, bị cáo Đặng Tiến Th có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 hợp lệ điều khiển xe xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn đỏ, biển số 29N1-188.46 chở sau là chị chị Hoàng Thị Tuyết M đi trên Quốc lộ 5A chiều đường Hải Phòng đi Hà Nội. Khi đi đến Km 13 + 740 Quốc lộ 5A thuộc địa phận thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên là đoạn đường dốc của cầu vượt đường sắt Như Quỳnh, có biển cảnh báo nguy hiểm *"đoạn đường hay xảy ra tai nạn"*, do Th không giảm tốc độ xe mô tô đến mức an toàn không làm chủ được tay lái dẫn đến xe mô tô do Th điều khiển va vào dải tôn hình sóng bên phải đường làm xe mô tô đổ trượt trên mặt đường. Hậu quả: chị M bị thương nặng, đến ngày 18/7/2018 bị chết do: suy hô hấp, tuần hoàn trên người đa chấn thương; các tổn thương trên cơ thể do tác động tương hỗ với vật tày gây nên.

Hành vi điều khiển xe mô tô ngày 17/7/2018 của Đặng Tiến Th đã vi phạm vào khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ quy định về người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định về tốc độ xe và được hướng dẫn thi hành tại khoản 1, khoản 4 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy đinh các trường hợp phải giảm tốc độ. Mặc dù xuống dốc cầu vượt Như Quỳnh nhưng bị cáo không giảm tốc độ đến mức an toàn, có nghĩa là trong mọi trường hợp đều có thể dừng xe lại một cách an toàn, nên đã dẫn đến hậu quả chị M tử vong.

Với hành vi điều khiển xe mô tô không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông nêu trên của bị cáo gây thiệt hại cho tính mạng của người khác nên đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến tính mạng của người khác là khách thể được Luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã được đào tạo lái xe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức rõ việc điều khiển xe mô tô tham gia giao thông là phải chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, đặc biệt là các quy định về an toàn giao thông. Tuy nhiên do bị cáo chủ quan, khi xuống dốc cầu vượt không giảm tốc độ đến mức an toàn nên đã dẫn đến tai nạn; việc bị cáo cho rằng có xe mô tô tạt đầu xe bị cáo để rẽ phải vào đường gom là không có căn cứ chấp nhận vì bị cáo trình bày xe này chưa va chạm với xe bị cáo, bị cáo phải giảm tốc độ xe đến mức an toàn tức là trong mọi trường hợp khả năng xảy ra phải dừng lại an toàn. Tuy nhiên bị cáo không giảm tốc độ, không làm chủ được tay lái nên đã dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, gây tai nạn làm chị M bị chết. Hậu quả chị M bị chết hoàn toàn do lỗi của bị cáo; vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới đảm bảo giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù không còn là tiền án, nhưng cũng cần đánh giá về nhân thân

của bị cáo, ngoài ra bị cáo còn nhiều lần bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc, nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Khi xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử cũng xét đến, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tác động mẹ bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có bố, mẹ là người có công với đất nước được tặng thưởng Huân, Huy chương. Tại phiên tòa mẹ bị cáo trình bày hoàn cảnh khó khăn bà bị bệnh hiểm nghèo và xuất trình bệnh án làm căn cứ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Việc điều khiển xe mô tô không phải là nghề nghiệp nên không đặt ra giải quyết về hình phạt bổ sung.

[4] *Về các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự*: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cái chết cho chị M. Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền các khoản cứu chữa, mai táng, tổn thất tinh thần là 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng). Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tác động mẹ đẻ bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường số tiền còn lại là 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) cho đại diện bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị hại là chị M có chồng nhưng đã ly hôn, hiện nay chị có bố đẻ là ông Hoàng Đình Nh, mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Ng và anh Dương Trung H là con, những người này sẽ được hưởng số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự ngang nhau.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) bà Trần Thị Thi là mẹ bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo, bà không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 29N1-188.46 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Th là chủ sở hữu, chị Th không yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xét.

Cơ quan điều tra còn thu giữ 02 mũ bảo hiểm các loại, các mũ bảo hiểm này do bị cáo và chị M sử dụng để đội khi tham gia giao thông, sau tai nạn các mũ bảo hiểm đã cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Tiến Th phạm tội*"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 591 Bộ luật dân sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Tiến Th 01 năm 08 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 21/9/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không đặt ra giải quyết.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Tiến Th bồi thường trả đại diện bị hại gồm ông Hoàng Đình Nh, bà Nguyễn Thị Ng, anh Dương Trung H số tiền là 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 mũ bảo hiểm các loại (đặc điểm theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS, ngày 07/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm).

Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Tiến Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử phúc thẩm. Đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án, người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;*
- *Bị cáo, Đại diện bị hại;*
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Mười